

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

(Trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)

Kính thưa: - Quý vị Đại biểu;

- Quý vị cổ đông.

Thay mặt Ban Kiểm soát tôi xin trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát 2019.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP,

Chúng tôi Ban Kiểm soát Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP, đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Tổng công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019, gồm các nội dung:

- Kiểm soát thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019;
- Kiểm soát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;
- Kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2019;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019.

Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 với các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát đã chủ động thực hiện nhiệm vụ, thay mặt cổ đông kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổng công ty. Các hoạt động tập trung chủ yếu thực hiện các nội dung công việc sau:

- Trong năm 2019 Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp để phân công trách nhiệm cho từng thành viên của Ban Kiểm soát thực hiện theo các chức năng đã được quy định và thống nhất đánh giá hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị, điều hành và hoạt động kế toán tài chính của Tổng công ty năm 2019.
- Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tuần, hàng tháng với Ban lãnh đạo Tổng công ty để nắm vững tình hình hoạt động kinh doanh, những định hướng chiến lược kinh doanh, các giải pháp thực hiện và tham gia ý kiến đối với các nội dung của cuộc họp.
- Kiểm tra và giám sát việc thực hiện các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019; Việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT,

Ban Điều hành. Giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty.

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp.

- Tham gia các công tác kiểm tra tại các đơn vị trực thuộc về thực hiện chính sách chế độ trong hoạt động kinh doanh, trong hạch toán kế toán, nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai sót trong công tác quản lý của Tổng công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý và Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2019.

- Tham gia xây dựng và có ý kiến đề hoàn thiện đối với các quy trình nghiệp vụ, quy chế quản trị điều hành của Tổng công ty và giám sát việc thực hiện các quy trình, quy chế đã ban hành.

- Về kết quả giải quyết các kiến nghị của cổ đông: Trong năm 2019 Ban Kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc khiếu nại nào của cổ đông về tình hình hoạt động của Tổng công ty.

II. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2019

1. Về kiểm soát công tác quản trị và điều hành

a) Hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT)

- Năm 2019 HDQT đã tổ chức 04 phiên họp và lấy ý kiến các thành viên HDQT bằng văn bản và đã ban hành 77 Nghị quyết, 05 Quyết định của HDQT.

- HDQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình và tuân thủ pháp luật hiện hành, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Các nghị quyết của HDQT được ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty, và các quy định của pháp luật.

b) Hoạt động của Ban Điều hành

- Trong năm 2019, Ban Điều hành đã thực hiện các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty có hiệu quả và tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HDQT. Ban Kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty

c) Sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm Soát với HDQT và Ban Điều hành

- Năm 2019 Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Tổng công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Tổng công ty.

- Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Ban điều hành đã gửi các báo cáo và tài liệu cho Ban Kiểm soát theo yêu cầu và theo quy định của Điều lệ Tổng công ty, các tài liệu và thông tin về các nghị quyết của HDQT cũng được cung cấp đầy đủ, kịp thời, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

2. Về thực hiện kế hoạch kinh doanh:

2.1. Kết quả kinh doanh tổng hợp

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2018	KH 2019	TH 2019	So sánh (%)	
					So với NT	So với KH
1	Tổng doanh thu	187.387	271.546	263.395	140,6%	97,0%
1.1	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	138.326	135.854	215.210	155,6%	158,4%
	<i>Trong đó: Cổ tức</i>	<i>117.433</i>	<i>118.420</i>	<i>186.381</i>	<i>158,7%</i>	<i>157,4%</i>
1.2	Doanh thu bán hàng hóa dịch vụ	48.962	135.692	48.033	98,1%	35,4%
1.3	Thu nhập khác	100	0	152	152,0%	-
2	Lợi nhuận trước thuế	90.589	93.038	173.046	191,0%	186,0%
3	Lợi nhuận sau thuế	90.589	92.038	172.841	190,8%	187,8%

- **Tổng doanh thu:** Tổng doanh thu tổng hợp của Tổng công ty năm 2019 đạt 263,4 tỷ đồng, bằng 140,6% so với năm trước và bằng 97,0% kế hoạch năm 2019.

- **Lợi nhuận trước thuế:** Lợi nhuận trước thuế tổng hợp năm 2019 đạt 173 tỷ đồng, bằng 191% so với năm trước và bằng 186% kế hoạch năm 2019.

- **Lợi nhuận sau thuế:** Lợi nhuận sau thuế tổng hợp năm 2019 đạt 172,8 tỷ đồng, bằng 190,8% so với năm trước và bằng 187,8% kế hoạch năm 2019.

Lợi nhuận tổng hợp của Tổng công ty đạt cao so với năm trước (gấp gần 2 lần) và kế hoạch năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua là do:

+ Cùng với kết quả kinh doanh năm 2018, 2019 đạt tốt, trong năm 2019 nhiều doanh nghiệp có cổ phần vốn góp lớn của Tổng công ty quyết định chi trả cổ tức cao hơn dự kiến như Công ty CP Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam, Công ty CP Dược phẩm Imexpharm, Công ty CP Dược phẩm Trung ương CPC1, Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3.

+ Doanh thu từ lãi tiền gửi tăng do Tổng công ty tiếp tục cân đối dòng tiền, lựa chọn kỳ hạn dài hơn và lãi suất gửi tiền cao hơn để tối ưu hóa thu nhập tiền gửi có kỳ hạn.

2.1. Kết quả kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2018	KH 2019	TH 2019	So sánh %	
					Với NT	Với KH
1	Tổng doanh thu	6.097.612	6.329.019	5.796.960	95,1%	91,6%

TT	Chỉ tiêu	TH 2018	KH 2019	TH 2019	So sánh %	
					Với NT	Với KH
1.1	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	93.445	52.977	100.038	107,1%	188,8%
1.2	Doanh thu bán hàng hóa dịch vụ	6.000.682	6.274.842	5.692.986	94,9%	90,7%
1.3	Thu nhập khác	3.485	1.200	3.936	112,9%	328,0%
2	Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	150.134	146.031	148.115	98,7%	101,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	217.752	217.800	241.486	110,9%	110,9%
4	Lợi nhuận sau thuế	206.318	200.400	228.681	110,8%	114,1%

Năm 2019 các chỉ tiêu tổng doanh thu hợp nhất, phần lãi trong công ty liên kết của Tổng công ty đạt thấp hơn thực hiện năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

Năm 2019 hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngành dược gặp nhiều khó khăn, thách thức, vừa phải cạnh tranh nội bộ ngành, vừa phải cạnh tranh với các thuốc nhập khẩu từ nhiều quốc gia trên thế giới. Năm 2019, nhiều công ty có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty không đạt kế hoạch doanh thu.

- Một số Công ty gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh dẫn đến sự sụt giảm mạnh về lợi nhuận trong năm 2019 bao gồm: Công ty Dược phẩm Trung ương 25 và Công ty CP Dược phẩm Yên Bái, Công ty CP Dược Danapha-Nanosome.

- Nguyên vật liệu ngành dược phụ thuộc lớn vào thị trường nước ngoài, năm 2019 nguồn hàng khó khăn và giá tăng cao trong khi giá bán sản phẩm không tăng làm cho hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm sút.

- Chính sách đấu thầu thuốc hiện nay vẫn còn một số điểm bất cập. Các công ty con của Tổng công ty có tỷ trọng hàng generic nhập khẩu lớn khó khăn hơn khi thực hiện đấu thầu vào bệnh viện.

Mặc dù chỉ tiêu tổng doanh thu hợp nhất không đạt kế hoạch, nhưng chỉ tiêu lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp đều tăng 10,9% so với năm trước và so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ giao, do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Năm 2019 nhiều công ty không đạt kế hoạch doanh thu nhưng chỉ tiêu lợi nhuận vẫn đạt và vượt kế hoạch do đã thực hiện các biện pháp giảm giá thành sản phẩm, tiết giảm chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Năm 2019, Báo cáo hợp nhất Tổng công ty có 6 công ty thành viên có lợi nhuận trước thuế tăng trưởng tốt so với thực hiện năm 2018 (tăng trưởng lợi nhuận trên 10%). Trong đó đáng chú ý nhất là sự gia tăng lợi nhuận của Công ty CP Dược phẩm Imexpharm với mức tăng 46 tỷ đồng, tương đương tăng trưởng 26,6% so với thực hiện năm 2018.

- Các công ty có cổ phần, vốn góp lớn của Tổng công ty quyết định chi trả cổ tức cao hơn dự kiến như Công ty CP Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam, Công ty CP Dược

phẩm Trung ương CPC1, Công ty CP Dược phẩm Imexpharm và Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3.

3. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán: Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

4. Về thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 và tình hình thực hiện công tác tài chính, kế toán của Tổng công ty:

4.1. Bảng cân đối kế toán

Trên cơ sở kiểm tra số liệu và giải trình chi tiết của Ban lãnh đạo Tổng công ty tại Báo cáo tài chính hợp nhất, BCTC tổng hợp Công ty mẹ và Trung tâm Dược mỹ phẩm năm 2019, Chúng tôi đã kiểm soát tình hình tài chính của Tổng công ty và xem xét Báo cáo kiểm toán. Chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập về các số liệu tài sản ngày 31/12/2019. Chúng tôi đã xem xét các biến động về tài sản, nguồn vốn và các khoản nợ trong kỳ với một số điểm nhận xét và lưu ý như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/19	So với đầu năm	Nhận xét
TÀI SẢN NGẮN HẠN	3.523.743	-3,4%	
Tiền và các khoản tương đương tiền	118.980	-30,2%	Tiền và các khoản tương đương tiền của Tổng công ty cuối năm giảm 51 tỷ đồng so với đầu năm (tương đương 30,2%). Biến động này phù hợp với hoạt động Tổng công ty tăng đầu tư vào công ty liên kết và tăng các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn.
Đầu tư tài chính ngắn hạn	496.480	38,5%	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 138 tỷ đồng, tương đương 38,5%, chủ yếu là tăng các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.582.844	-3,2%	Do Tổng công ty và các công ty con, đơn vị trực thuộc đã có nhiều biện pháp tích cực thực hiện thu hồi công nợ. Nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm 29 tỷ, trong đó các khoản thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay giảm. Phải thu khác giảm 13 tỷ đồng. Đa số các khách hàng lớn và thường xuyên đều giảm được hạn mức và số dư công nợ. Tuy nhiên chúng tôi lưu ý Tổng công ty cần tiếp tục tăng cường công tác
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.456.209	-2,0%	

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/19	So với đầu năm	Nhận xét
			quản lý, thu hồi công nợ để giảm bị chiếm dụng vốn, giảm chi phí vốn và giảm thiểu rủi ro phát sinh nợ khó đòi.
Trả trước cho người bán ngắn hạn	46.342	-10,2%	Các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn giảm 5 tỷ đồng
Phải thu ngắn hạn khác	95.781	-11,7%	Các khoản phải thu ngắn hạn khác giảm 12,6 tỷ
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-15.688	57,0%	Dự phòng phải thu ngắn hạn tăng 5 tỷ đồng, do phải trích lập thêm dự phòng đối với một số khoản phải thu có số ngày quá hạn tăng lên. Chúng tôi lưu ý Tổng công ty cần tiếp tục có biện pháp tích cực thu hồi dứt điểm khoản phải thu về lợi nhuận hợp tác kinh doanh và tiền lãi trả chậm đối với Công ty CP Dược phẩm Trung ương 2.
Hàng tồn kho	1.293.222	-10,5%	Giá trị hàng tồn kho cuối 2019 giảm 151 tỷ so với năm 2018 chủ yếu là giảm giá trị nguyên vật liệu, hàng hóa tồn kho và các tài sản đảm bảo cho các khoản vay giảm.
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-20.917	82,4%	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho tăng cao 9,4 tỷ đồng so với đầu năm. Chúng tôi lưu ý Tổng công ty và các công ty con cần quản lý chặt chẽ hàng tồn kho, triển khai các giải pháp đẩy mạnh công tác bán hàng, giảm rủi ro hàng chậm luân chuyển, giảm chất lượng dẫn tới phải lập dự phòng hàng tồn kho.
Tài sản ngắn hạn khác	32.216	-16,3%	
TÀI SẢN DÀI HẠN	2.185.701	5,8%	
Các khoản phải thu dài hạn	2.022	1507,8%	
Tài sản cố định	340.049	6,3%	



CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/19	So với đầu năm	Nhận xét
Tài sản cố định hữu hình	221.794	-5,5%	Giá trị TSCĐ hữu hình tăng chủ yếu tại Codupha do thực hiện đầu tư sửa chữa lớn kho hàng và mua sắm các xe ô tô lạnh để phục vụ yêu cầu của khách hàng. Giá trị TSCĐ giảm chủ yếu do trích khấu hao theo quy định.
Tài sản cố định vô hình	118.255	38,8%	Trong kỳ Công ty Codupha thực hiện nộp tiền sử dụng đất 1 lần cho thời hạn thuê 50 năm của lô đất tại Chi nhánh Cần Thơ theo quyết định của UBND TP Cần Thơ. Giá trị 35 tỷ đồng.
Tài sản dở dang dài hạn	26.452	612,1%	Tài sản dở dang tăng 22,7 tỷ đồng chủ yếu là chi phí đầu tư xây dựng kho của CPC1 tại Tân Tạo, TP. Hồ Chí Minh
Đầu tư tài chính dài hạn	1.779.615	5,3%	
Đầu tư vào các công ty liên kết	937.979	7,2%	Giá trị các khoản đầu tư vào công ty liên kết (PP vốn chủ) tăng 63 tỷ đồng chủ yếu đến từ Công ty Imexpharm và Dược phẩm TW3 và Tổng công ty mua thêm cổ phần phát hành thêm dành cho cổ đông hiện hữu của Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3 là 5,5 tỷ đồng.
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	822.284	3,1%	
Tài sản dài hạn khác	37.562	-28,2%	
Chi phí trả trước dài hạn	37.562	-28,2%	Chi phí trả trước dài hạn giảm 14,7 tỷ đồng, do phân bổ vào chi phí lợi thế kinh doanh trong năm.
TỔNG TÀI SẢN	5.709.444	-0,1%	
NỢ PHẢI TRẢ	2.888.069	-5,4%	Nợ phải trả giảm 164,5 tỷ do Tổng công ty giảm được các khoản vay ngắn hạn, giảm phải trả người bán và người mua trả tiền trước giảm.

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/19	So với đầu năm	Nhận xét
Nợ ngắn hạn	2.820.160	-5,9%	
Phải trả người bán ngắn hạn	1.444.154	-2,7%	
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	66.740	-14,9%	
Vay ngắn hạn	1.210.680	-9,2%	Vay ngắn hạn và nợ dài hạn đến hạn trả trong kỳ giảm 123 tỷ đồng phù hợp với mức giảm giá trị hàng tồn kho.
Nợ dài hạn	67.909	20,0%	
VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.821.375	6,0%	
Vốn chủ sở hữu	2.821.375	6,0%	Vốn chủ sở hữu tăng 6%, tương đương 160,4 tỷ đồng do tích lũy từ lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty và cổ tức bằng cổ phiếu.
Vốn góp của chủ sở hữu	2.370.000	0,0%	
Vốn khác của chủ sở hữu	23.824	0,0%	
Quỹ đầu tư phát triển	159.611	6,6%	Quỹ Đầu tư phát triển tăng 9,8 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	637.130	30,6%	Lợi nhuận sau thuế tăng 149,4 tỷ đồng
TỔNG NGUỒN VỐN	5.709.444	-0,1%	

4.2. Báo cáo kết quả kinh doanh

Chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập về kết quả kinh doanh năm 2019 và có một số điểm nhận xét và lưu ý như sau:

Mặc dù kết quả kinh doanh riêng của Tổng công ty đạt cao so với kế hoạch và năm trước, lợi nhuận trước thuế đạt 274,8% kế hoạch năm. Tuy nhiên kết quả kinh doanh hợp nhất đạt thấp hơn năm trước và kế hoạch do nhiều công ty có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty không hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận.

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 2019	Thay đổi %	Nhận xét
----------	-------------------	------------	----------

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 2019	Thay đổi %	Nhận xét
Doanh thu thuần	5.692.987	-5,1%	Doanh thu thuần giảm 307 tỷ đồng, tương đương 5,1% so với năm 2018 chủ yếu là sự giảm sút doanh thu từ Công ty CP Dược phẩm Trung ương CPC1 và Công ty CP Dược phẩm Trung ương Codupha do những khó khăn chung của ngành.
Giá vốn hàng bán	5.199.374	-5,2%	Giá vốn hàng bán giảm, tương ứng với mức giảm doanh thu.
Lợi nhuận gộp	493.612	-4,2%	Tuy tỷ suất Lợi nhuận gộp có tăng so với năm 2018, nhưng tổng hợp lợi nhuận gộp vẫn giảm 4,2% chủ yếu là do giảm doanh thu.
Doanh thu hoạt động tài chính	100.039	7,1%	Doanh thu hoạt động tài chính tăng 7,1% so với năm 2018 do một số đơn vị trả cổ tức cao hơn dự kiến và cao hơn các năm trước như Công ty CP Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam, Công ty CP Dược phẩm Trung ương CPC1, Công ty CP Dược phẩm Imexpharm và Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3
Chi phí tài chính	99.000	-20,7%	Chi phí tài chính giảm 25,7 tỷ, tương đương 20,7% so với năm trước, chủ yếu do giảm lỗ chênh lệch tỷ giá so với năm 2018 và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá các khoản đầu tư.
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	84.568	-5,3%	Chi phí lãi vay giảm 4,7 tỷ đồng, tương đương 5,3% chủ yếu do giảm số dư nợ vay ngân hàng.
Phần lãi trong công ty liên kết	148.116	-1,3%	Phần lãi trong công ty liên kết giảm do hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm sút chủ yếu do nguyên liệu sản xuất thuốc tăng cao trong khi giá bán giảm hoặc không tăng.
Chi phí bán hàng	266.060	-8,4%	Chi phí bán hàng giảm 24,3 tỷ đồng, tương đương giảm 8,4% so với năm 2018, cao hơn mức giảm doanh thu, do các doanh nghiệp đã có biện pháp tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả.

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 2019	Thay đổi %	Nhận xét
Chi phí quản lý doanh nghiệp	137.101	8,5%	Chi phí doanh nghiệp tăng 10,7 tỷ đồng, chủ yếu là tăng chi phí tiền lương và BHXH.
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	239.605	10,3%	Lợi nhuận thuần tăng 22,3 tỷ đồng (10,3%) chủ yếu là do các doanh nghiệp tiết giảm chi phí quản lý, chi phí tài chính để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
Thu nhập khác	3.936	13,0%	
Chi phí khác	2.055	-31,7%	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	241.487	10,9%	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 23,7 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận thuần/doanh thu thuần năm 2019 cũng cao hơn so với năm 2018.
Chi phí thuế TNDN hiện hành	12.806	12,0%	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	228.681	10,8%	

4.3. Các chỉ số tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2018
1. Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (số cuối năm)	%	61,7%	63,8%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	38,3%	36,2%
2. Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	50,6%	53,4%
Nguồn Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	49,4%	46,6%
3. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,78	0,72
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,25	1,22
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2018
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,0%	3,4%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	8,3%	8,0%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,0%	3,5%
5. Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,80	3,56

+ Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn tương đối hợp lý và cũng không có biến động lớn trong năm.

+ Khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành năm 2019 tăng lên so với năm 2018. Trong đó, chỉ tiêu thanh toán hiện hành bằng 1,25 lần lớn hơn 1 cho thấy Tổng công ty có khả năng đảm bảo thanh toán tốt được các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn.

+ Các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận năm 2019 đều tăng so với năm 2018 chứng tỏ hiệu quả kinh doanh đã dần được cải thiện và nâng cao.

+ Vòng quay hàng tồn kho cũng tăng lên, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty.

5. Về kiểm soát hoạt động đầu tư, mua sắm của Tổng công ty

- Các hoạt động đầu tư góp vốn, mở rộng hợp tác vào các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh ngành dược đều được Tổng công ty phân tích, đánh giá kỹ lưỡng, xây dựng phương án và trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương trước khi thực hiện. Nhìn chung các hoạt động đầu tư trong năm 2019 đều có hiệu quả, bảo toàn và phát triển được vốn của Tổng công ty.

- Việc thực hiện các dự án đầu tư và mua sắm tài sản cố định tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định hiện hành về trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản, về thẩm quyền quyết định đầu tư, về đấu thầu, đấu giá,...

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Nhìn chung các hoạt động của Tổng công ty trong năm qua tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất năm 2019 đều có lãi và hiệu quả kinh doanh được nâng cao. Hệ số bảo toàn vốn năm 2019 đạt 1,06 lần.

Ban Kiểm Soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc một số nội dung sau:

- Tập trung hoàn thành việc xây dựng Hệ thống phân phối của Tổng công ty và thực hiện các kiến nghị của các đơn vị tư vấn nhằm cải thiện cơ cấu vận hành hiện tại của Hệ thống phân phối của các công ty con, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty và hiệu quả kinh doanh tổng hợp của Tổng công ty.

- Tổng công ty chỉ đạo và phối hợp với các công ty thành viên chủ động xây dựng phương án ứng phó với những ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19 đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, có phương án đảm bảo nguồn cung nguyên liệu, nguồn hàng cho sản xuất kinh doanh và các biện pháp phòng chống dịch bệnh có hiệu quả.

- Ban Điều hành cần có biện pháp thu hồi dứt điểm khoản công nợ đối với Công ty CP Dược phẩm Trung ương 2.

- Tổng công ty và các công ty con cần có các biện pháp quản lý chặt chẽ hàng tồn kho, đẩy mạnh công tác bán hàng, giảm rủi ro hàng chậm luân chuyển, giảm chất lượng.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

- Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Triển khai công tác kiểm tra, giám sát định kỳ theo Điều lệ, Quy chế hoặc đột xuất nếu cần thiết.

- Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban Điều hành Tổng công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành, thực hiện tốt công tác kiểm soát nội bộ và thực hiện đúng các quy trình, quy chế của Tổng công ty.

- Tăng cường kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị.

- Kiểm soát hoạt động và kiểm tra các Báo cáo tài chính của Tổng công ty theo đúng các quy định và chuẩn mực kế toán hiện hành, đảm bảo BCTC phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Tổng công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và phương hướng hoạt động trong năm 2020.

Trân trọng cảm ơn Đại hội !

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Khái